

Bản án số: **30** /2022/HS-ST

Ngày: 04/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật và Ông Phùng Xuân Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đưa ra xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHÙNG ĐOÀI C** , tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn Ng, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Đoài T, sinh năm 1974; Con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phùng Viết Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh Q có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Đoài C là người làm thuê tại xưởng cơ khí của anh Phùng Viết Q (ở cùng thôn). Để thuận tiện cho C việc, anh Q cho C mượn chiếc xe máy Dream BKS 28F1-7799 để sử dụng và thoả thuận chỉ được dùng trong thời gian làm việc tại xưởng của anh Q, không được sử dụng vào việc khác. Ngày 05/08/2019, thấy C có biểu hiện chểnh mảng trong C việc, sợ C đem cầm cố chiếc xe máy lấy tiền tiêu sài nên anh Q yêu cầu C viết giấy mượn xe. Đến ngày 05/05/2020, C không đến làm việc tại xưởng của anh Q. Anh Q gọi điện thoại cho C nhưng cũng không liên lạc được.

Lúc này, do cần tiền tiêu sài nên ngày 08/05/2020, C đến lều nuôi vịt của anh Nguyễn Văn Đ SN 1986 (trú tại Ng - CL) để hỏi vay số tiền 1.000.000đ nhưng anh Đ không đồng ý vì trước đó đã cho C vay số tiền 1.000.000đ ứng với số tiền C mà C làm lều vịt cho anh Đ. Thấy vậy, C đặt vấn đề gửi chiếc xe máy Dream BKS 28F1-7799 mà C đang sử dụng cho anh Đ để làm tin nên anh Đ đồng ý cho C vay tiền. Sau đó C để chiếc xe ở chỗ anh Đ và lấy tiền đi về. Sáng ngày 09/05/2020, do cần tiền đi xuống khu vực trung tâm Hà Nội nên C tiếp tục đến vay anh Đ số tiền 500.000đ. Anh Đ đồng ý cho C vay vì nghĩ chiếc xe máy mà C để lại làm tin có giá trị cao hơn số tiền C hỏi vay. Toàn bộ số tiền vay được của anh Đ, C đã tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày 09/05/2020, anh Q đến nhà gặp C để hỏi C có tiếp tục đi làm cho anh Q, nếu không đi thì trả lại xe cho anh Q. Lúc này, C nói dối với anh Q xe đang bị hỏng và mang đi sửa chữa sẽ mang trả sau nên anh Q đi về. Đến ngày 10/05/2020,

không thấy C mang trả xe nên anh Q đến nhà hỏi thì C nói đã cầm cố xe cho anh Đ với giá 5.000.000đ và bảo anh Q đến chuộc. C nhờ anh Đ nói với anh Q là C cầm cố xe giá 5.000.000đ nếu anh Q đến chuộc xe để số tiền thừa giữ lại cho C nhưng anh Đ không đồng ý. Do không đòi được xe nên anh Q gửi đơn tố giác đến C an xã CL. Quá trình điều tra, anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn nâu, không BKS có số khung 608 WY 125104, số máy A05E-0125113:5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Về dân sự: anh Phùng Viết Q đã được Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy trên và yêu cầu C bồi thường số tiền 3.000.000đ. Anh Đ không yêu cầu giải quyết đối với số tiền C đã vay của anh Đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Đoài C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Phùng Đoài C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, bị cáo không có ý kiến. Bị cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.000.000đ theo yêu cầu của bị hại anh Q, nhưng bị cáo chưa có để trả ngay tại phiên tòa.

Bị hại anh Phùng Viết Q trình bày: Do chiếc xe máy lưu giữ ở kho bãi xe thời gian dài phục vụ quá trình điều tra, khi anh nhận được lại từ CQĐT phải đem đi sửa chữa hết 3.000.000đ, nhưng anh không có hóa đơn. Anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền anh sửa chữa trên. Anh Q đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành C dân tốt.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Phùng Đoài C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Phùng Đoài C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình

phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Bị cáo C phải bồi thường cho anh Q số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng). Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đoàn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Phùng Đoàn C là người làm thuê cho anh Phùng Viết Q, do không có phương tiện đi lại nên anh Q đã cho C mượn chiếc xe máy Honda BKS 28F1-7799 để C sử dụng tiện đi lại làm việc cho anh Q. C có viết giấy mượn xe để anh Q yên tâm. Ngày 08/05/2020, khi chưa được sự đồng ý của anh Q, C đã mang chiếc xe trên đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Anh Q yêu cầu C trả xe nhưng C không trả được và nói dối với anh Q là xe đang mang đi sửa. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn nâu, không BKS có số khung 608 WY 125104, số máy A05E-0125113 có giá trị: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).* Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ chứng minh hành vi mượn tài sản của người khác để sử dụng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, Phùng Đoàn C đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo C đã thực hiện ngày 08/5/2020 đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội danh và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1, Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của C dân, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Đoàn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phùng Đoàn C thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy HĐXX xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị hại anh Q đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo nên HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo Phùng Đoàn C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 175 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, HĐXX xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo còn trẻ chưa có gia đình riêng, không có C ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy HĐXX xét miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Viết Q yêu cầu bị cáo C phải bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý theo yêu cầu của anh Q, tuy nhiên bị cáo chưa có tiền trả ngay tại phiên tòa, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền trên. Trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Q có yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả cho anh số tiền 40.000.000đ đã vay, tuy nhiên đây là quan hệ dân sự, cần được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật, hơn nữa trong quá trình truy tố và tại phiên tòa anh Phùng Viết Q đã rút yêu cầu đối với số tiền 40.000.000đ bị cáo C vay, nên HĐXX không xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy Honda BKS 28F1-7799 và cho C vay tổng số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi thỏa thuận với C về việc cho C cầm cố chiếc xe máy trên, anh Đ không biết đó là tài sản C lạm dụng tín nhiệm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là đúng pháp luật. Đồng thời anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả cho anh Đ số tiền 1.500.000đ đã vay, nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Phùng Đoàn C**, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2/ Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Đoàn C**: 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 585 BLDS 2015:

Buộc bị cáo Phùng Đoài C phải bồi thường cho anh Phùng Viết Q số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Trường hợp Bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Án phí: Áp dụng : Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23; Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Đoài C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331; Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Phùng Đoài C, bị hại anh Phùng Viết Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- C an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan